



İMÂM VAI'SRAVAᅇA HRDAYAM AVARTTA İŞYA MI – SARVASATVA  
SUKHÀ VA HAᅇ

TADYATHÀ : OM – SIDDHI SIDDHI – SUMU SUMU – CA CA CA CA –  
CARA CARA – SARA SARA – KARA KARA – KIRI KIRI – KURU KURU – MURU  
MURU – CURU CURU – SÀDHAYA ARTHAᅇ MAMA – NITYA MATHANO  
BHÀVA – SVÀHÀ.

VAI'SRAVAᅇAYA – SVÀHÀ

DHANADÀYA – SVÀHÀ

MANORATHA PARIPÙRAKÀYA – SVÀHÀ

( Bản khác ghi nhận Tỳ Sa Môn Thiên Vương Căn Bản Chú là:

NAMO RATNATRAYÀYA

NAMO VAI'SRAVAᅇA MAHÀRÀJÀYA, SARVASATTVÀNÀᅇ À'SÀ  
PARIPÙRAᅇAYA , SIDDHI KARÀYA , SUKHÀDADÀYA. TASÀN  
NAMASKᅇRTVA İMÂM VAI'SRAVAᅇA HRDAYA MÀVARTTA İŞYÀMI SARVA  
SATTVA SUKHÀ VAHAᅇ

TADYATHÀ: OM , SIDDHI SIDDHI , 'SUMU 'SUMU , CAᅇA CAᅇA ,  
CARA CARA , SÀRA SÀRA , KARA KARA , KIRI KIRI , KURU KURU , MURU  
MURU , CURU CURU , SÀDHAYA ARTHAᅇ MAMA , NITYA MANATHO  
BHÀVA SVÀHÀ

VAI'SRAVAᅇAYA SVÀHÀ

DHANADÀYA SVÀHÀ

MANORATHA PARIPÙRAKÀYA SVÀHÀ )

Bấy giờ, Tỳ Sa Môn Thiên Vương nói Chân Ngôn này xong, liền bạch Phật rằng:  
“Thế Tôn! Nay con nói về Pháp **thọ trì Chân Ngôn**.

Trước tiên nên lấy An Tất Hương, Bạch Đàn Hương, Long Não Hương, Đa Diệp La  
Hương, Huân Lục Hương, Tô Hợp Hương, hoà các thứ Hương này cúng dường con là Tỳ  
Sa Môn Thiên Vương.

Nếu **Nghinh Thỉnh** thì kết **Căn Bản Ấn**, đưa hai ngón trở hướng về thân mình triệu  
ba lần.



Liền tụng Chân Ngôn 7 biến rồi buông Ấn trên đỉnh đầu.

**Đát nễ dã tha (1) nãᅇng mô phệ thất la ma noa dã (2) nãᅇng mô đà nãᅇng ná dã (3)  
đà mật thấp phộc la dã (4) A diệp tha diệp tha (5) A bả lý nhĩ đa, đà mật thấp phộc  
la (6) bát la ma ca lỗ nê ca (7) tát phộc tát đáp phộc hứ đa tức đa (8) ma ma, đà  
nãᅇng ma noa, bát la duệ tha (9) sa phộc điểᅇm ma diệp tha, sa phộc hạ (10)**



- 6) Tuệ
- 7) Hình Mạo
- 8) Sức lực
- 9) Biện tài

10) Sắc, thanh, hương, vị, xúc, phú quý tự tại. Ở trong Phật Pháp mở được mắt Pháp, chứng đắc Thánh Quả, được Diệu Pháp Cam Lộ cũng được Pháp **37 Phẩm Trợ Phật Đạo**.

Người Trì Tụng mỗi ngày tác Phát Nguyện như vậy thì Tỳ Sa Môn Thiên Vương liền sinh vui vẻ bảo Doanh Tòng Quyển Thuộc của mình rằng: “Các người thấy người Trì Tụng đó đối với Ta rất cung kính thâm sâu”.

Lại bảo với con là Tán Nễ Sa rằng: “Người Trì Tụng hy vọng muốn thấy Ta **Tỳ Sa Môn Dạ Xoa Vương**, muốn đóng cửa nẻo ác, Ta khiến cho người ấy được đầy đủ mọi ý Thắng Nguyện, thọ vô lượng trăm ngàn tuổi, đắc được báu Như Ý, phép bay trên hư không, được An Đát La và kho tàng bị che dấu, Ta khiến cho nam, nữ, vua chúa kính yêu người ấy, cũng giải được ngôn ngữ của tất cả cầm thú, khiến được giàu có, vĩnh viễn xa lìa sự thiếu thốn nghèo khó”

Người Trì Tụng ấy thường ở ngày mùng 08 với ngày 15 của kỳ Bạch Nguyệt (‘Sukla paksa – 15 ngày đầu của tháng – Apùryamàna paksa) khiến thợ vẽ thợ tằm Giới, tắm gội, mặc áo mới sạch, lấy Bạch điệp (vải lụa màu trắng) chằng cất đứt mà vẽ Tượng. Trong màu sắc ấy chằng dùng keo nấu bằng da thú,

Chính giữa vẽ Đức **Phật Thích Ca Mâu Ni** (‘Sàkya Muni) tác tướng Thuyết Pháp. Bên phải Đức Phật vẽ hình **Cát Tường Thiên Nữ** (‘Sri Devi) với con mắt rộng dài, dung mạo tịch tĩnh, đầu đội mào Trời, Anh Lạc, vòng xuyên đeo ở cánh tay trang nghiêm thân ấy, tay phải tác Thí Nguyện Thủ, tay trái cầm hoa sen hé nở.

Vẽ Tượng xong, ở nơi thanh tịnh, an Tượng, cúng dường, dùng hương xoa (dầu thơm) vòng hoa, hương đốt, thức ăn uống, đèn sáng...cúng dường Đức Phật với Cát Tường Thiên Nữ. Người Thọ Trì chằng nên đem Tâm kém cõi mà sinh sợ hãi, nên dùng Tâm quyết định như Pháp tụng Chân Ngôn của Cát Tường Thiên Nữ này là :

**Năng mô thất-ly già năng dã (1) năng mô phệ thất la ma noa dã (2) ma hạ được khát sái, la nhạ địa la nhạ dã (3) Năng mạc thất-ly dạ duệ (4) ma hạ nễ phệ (5) đất nễ dã tha (6) Án – đất la, đất la (7) đốt lỗ đốt lỗ (8) tô sắt khu, tô sắt khu (9) ma nê ca năng ca (10) phộc nhật la phệ nữ lý dã (11) mục cật đa năng ma lăng cật lữ đa (12) Bộc (13) tát phộc tát đất phộc (14)hứ đa ca ma (15) phệ thất la ma noa (16) thất-ly dã nê vĩ (17) mặt lap tỳ (18) ngu hề hứ (19) cụ la noa, cụ la noa (20) Ma sa, ma sa (21) nại la xả dã, tất địa(22) ná ná hứ minh (23) nại la xả năng ca ma tả (24) nại la xả nam (25) bát la hạ la hạ la ná dã ma nhược, sa phộc hạ (26)**

ॐ नमः श्रीगणेशाय नमः वैश्रवणाय महत यक्षराजाधिराज्ये नमः श्रीयय महत ॐ

ॐ ह्रीं उं गं २ वृ २ शि २ म् ॥ नमः वक्ष वैश्रवणाय नमः ॐ  
 नमः स्रै स्रै नमः नमः वैश्रवणाय नमः ॐ नमः ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ  
 ॐ नमः ॐ नमः ॐ नमः ॐ नमः ॐ नमः ॐ नमः ॐ नमः ॐ नमः ॐ नमः ॐ नमः ॐ नमः ॐ

NAMO ‘SRÌ-GANÀYA  
 NAMO VAI’SRAVANÀYA – MAHÀ YAKṢARÀJA – ADHIRÀJÀYA.

NAMAḤ ‘SRÌYÀYE MAHÀ-DEVI.

TADYATHÀ : OM – TÀRA TÀRA – TURU TURU – ‘SÀSTRA ‘SÀSTRA  
MAṆI, KANAKA, VAJRA, VAIDURYA, MUKTÀ , NÀMA LUMKṚTA – BHUḤ –  
SARVASATVA HÌTA

KÀMA, VAI’SRAVAṆA, ‘SRÌYA DEVI – MÀLÀM VÌ EHYEHI GRHṆA  
GRHṆA – MASA MASA – DAR’SAYA SIDDHI – DÀDÀ HÌME – DAR’SANA  
KÀMÀṢYA – DAR’SANAM PRAKRADÀYA MAṆA – SVÀHÀ.

( Bản khác ghi nhận **Thỉnh Tỳ Sa Môn Hiện Thân Chân Ngôn** là:

NAMAḤ ‘SRÌGHANÀYA

NAMO VAI’SRAVAṆÀYA MAHÀ YAKṢARÀJÀDHIRÀJÀYA

NAMAḤ ‘SRÌYÀYE MAHÀ DEVÌYE

TADYATHÀ: OM , TARA TARA, TURU TURU , MÀRA MÀRA , SUṢṬHU  
SUṢṬHU , HÀNA HÀNA , MAṆI KANAKA VAJRA VAIDÛRYA MUKTÀNÀM  
ALAMKṚTA ‘SARÌRAPÙ \_ SARVA SATTVA HITA KÀMA VAI’SRAVAṆA  
‘SRÌYA DEVÌ VARADAYA\_ EHYEHI MÀVILAMBAM GHÛRṆA GHÛRṆA ,  
MÀRṢA MÀRṢA , DAR’SAYA SIDDHI DADÀHIME, DAR’SANA KÀMASYA  
DAR’SANAM PRAHLÀDAYA NAMAḤ SVÀHÀ )

Bấy giờ Tỳ Sa Môn Thiên Vương thấy người Trì Tụng Chân Ngôn này và cúng  
dường Đức Như Lai thì thương mến Hành Giả. Liên hiện thành thân Đồng Tử hoặc hình  
Cư Sĩ, tay phải cầm báu Như Ý, tay trái cầm cái rương vàng , dung mạo tịch tĩnh đi đến  
trước Tượng. Lễ Phật xong, bảo Hành Giả rằng: “Nay người muốn cầu nguyện gì nơi Ta?  
Vì muốn vào hang A Tu La ư? Vì cầu kho tàng bị che lấp ư? Vì cầu lửa, nước, bạc bị  
che khuất ư? Vì cầu An Đát La Nhạ kính ái ư? Vì muốn thành tựu Hùng Hoàng ư? Vì  
muốn thành tựu thuốc An Thiện Na ư? Vì muốn thành tựu Trì Minh ư? Vì muốn thành tựu  
phép bay trên Hư Không ư? Vì muốn thọ mệnh một Đại Kiếp ư? Nếu nguyện cầu theo  
mọi loại như vậy, hãy hay thành tựu”

Người Trì Minh bạch với Tỳ Sa Môn Thiên Vương rằng : “Nguyện cho tôi thông đạt  
tất cả xứ, đạt được vàng bạc vô tận, danh xưng, phước đức, thọ mệnh vô lượng kiếp, bay  
trên hư không, biến hóa, các loại Du Già Tự Tại”

Tỳ Sa Môn nói: “Tùy theo ước nguyện của người”

Khi ấy Tỳ Sa Môn Thiên Vương muốn làm rõ nghĩa đó lần nữa, nên nói **Kệ** (Gàthā)  
là:

Giả sử có Nhật Nguyệt  
Trên không rơi xuống đất  
Hoặc đại địa nghiêng lật  
Thà có việc như vậy  
Chẳng nên sinh chút nghi  
Pháp này dễ thành tựu  
Chẳng mượn nơi trai giới  
Lợi ích kẻ nghèo túng  
Tất cả người cung kính  
Đến khi hết thọ mệnh

Tỳ Sa Môn gia trì  
Mau lìa các ách nạn  
Tướng Dược Xoa vệ hộ  
Thường tùy người Thọ Trì  
Nếu hay trì Giáo này  
Các nguyện đều thành tựu  
Nhanh chóng như bắn tên  
Các vua kính người đó  
Đạt được báu vô tận  
Ngàn **câu đê** (Koti) **Dược Xoa** (Yakṣa)  
Vệ hộ người Trì Tụng  
Hay mãn các Thắng Nguyện  
Giải thoát các nẻo ác  
Nếu thấy **Tỳ Sa Môn** (Vai'sravaṇa)  
**Câu Vĩ La** (Kubera), **Tài Thí** (Dhanadāya)  
Đắc được Trí Tuệ lớn  
Cho đến Thiên Nhân Thông  
Thọ mệnh câu đê tuổi  
Người có Tâm ân trọng  
Thọ kính Giáo Pháp này  
Cần phải cầu thành tựu  
Quyết định không có nghi

Nay, pháp Hộ Thân này  
Đa Văn Thiên đã nói  
Do đây gia trì nên  
Chân Ngôn Thượng Tất Địa  
Liên tụng **Hộ Thân Minh**.

**Năng mô la đát năng đát la dạ dã (1) Năng mô phệ thất la ma noa dã (2) ma hạ  
la nhạ dã (3) Đát nễ dã tha (4) Án – Lãng nga, lãng nga (5) noản noa, noản noa (6)  
củ noa củ nỗ (7) ma hạ la nhạ (8) sái khất sái, sái khất sái hàm (10) tát mạo bát nại  
la phệ tỳ dược, sa phộc hạ (10)**

ॐ नमो रत्नत्रयाय ॐ वैश्रवाणाय महाराजाय ॐ नमो रत्नत्रयाय ॐ नमो रत्नत्रयाय ॐ नमो रत्नत्रयाय ॐ नमो रत्नत्रयाय ॐ नमो रत्नत्रयाय ॐ नमो रत्नत्रयाय ॐ नमो रत्नत्रयाय ॐ नमो रत्नत्रयाय

NAMO RATNATRAYĀYA

NAMO VAI'SRAVAṆĀYA MAHĀ RĀJĀYA.

TADYATHĀ : OM – RAṄGA RAṄGA - DAṄḌA DAṄḌA – KUṄA KUṄI –  
MAHĀ RĀJA – RAKṢA RAKṢA MAṀ – SARVA UPADRAVEBHYAḤ – SVĀHĀ.

( Bản khác ghi nhận **Hộ Thân Chân Ngôn** là:

NAMO RATNATRAYĀYA

NAMO VAI'SRAVAṆĀ MAHĀ RĀJĀYA

TADYATHÀ : OM \_ RAÑGHAS RAÑGHAS , KṢIṆA KṢIṆA , KṢUNU KṢNU, SAVA SAVA , KARA KARA , MAHÀ VIKRAMA MAHÀ VIKRAMA, MAHÀ RÀJA , RAKṢA RAKṢA MAM , SARVA UPADRAVEBHYAḤ SVÀHÀ )

Nay ta nói **Căn Bản Ấn** (Mùla-mudra), dùng 2 tay, bên phải đè bên trái, cùng cái chéo nhau bên trong, dựng thẳng 2 ngón vô danh sao cho các đầu ngón hợp nhau, co 2 ngón trở như móc câu.



Nếu khi **Nghinh Thỉnh** thì hướng về thân mình triệu mời. Nếu khi **Phát Khiển** thì hướng ra ngoài bật phát.

Khi **Niệm Tụng** thì kết Ấn để ngay trái Tim tụng 7 biến, liền buông Ấn trên đỉnh đầu

Tiếp nói về **Cát Tường Thiên Nữ Ấn**, chắp 2 tay lại giữa rỗng, mở 2 ngón trở 2 ngón giữa 2 ngón vô danh rồi co lại như hình hoa sen. Hợp cứng 2 ngón cái, 2 ngón út.



Khi Niệm Tụng thì để ngay trái Tim, tụng Chân Ngôn 7 biến rồi buông Ấn trên đỉnh đầu.

**Tỳ Sa Môn Thiên Vương Chú** là :

Nam mô bùi thước la bá noa tả (1) ma ha hạt la xà tả thí tỳ (2) sa bà ha (3) thí bà bạt điệt lê, sa bà ha (4)

ॐ नमो वैश्रावणाय महाराजाय - सैवै - स्वाहा

NAMO VAISRAVANASYA MAHÀ RÀJASYA – ‘SIVE – SVÀHÀ  
‘SIVA BHADRI – SVÀHÀ.

( Bản khác ghi nhận **Tỳ Sa Môn Thiên Vương Chú** là:

NAMO VAISRAVANASYA MAHÀ RÀJASYA  
‘SIVE ‘SIVAM VARADE SVÀHÀ )

Nếu Chú vào dầu sạch 07 biến, đem xoa lên chỗ nằm rồi xin tài vật, ắt được như ước nguyện.

KINH TỖ SA MÔN THIÊN VƯƠNG (Hết)

Dịch âm Phan Chú:

नमो वरदय नमो वैश्रमण्य मन्तरुय मन्सर्वनमोपरेपुण्य  
(मन्तरुय सुकन्दय नमो नमोःशुभ्र ॐ वैश्रमण्य कन्दय मन्व ॐपम म  
न्सर्व सुक वदं ननुय उं (मन् २ सुसु २ वववव व २ म २ क २ क  
२ २ क २ सु २ सु २ मन्व मन् मन् २ मन्व मन्व मन्व मन्व मन्व मन्व  
य सुक वदय सुक मन्तरुय परेपुण्य सुक

NAMO RATNATRAYÀYA

NAMO VAI'SRAMAÑÀYA MAHÀRÀJÀYA, SARVASATVÀNÀM À'SÀ  
PARIPÛRANÀYA , SIDDHI KARÀYA , SUKANDANÀYA. TASÀN  
NAMASKRTVA \_ ÌMÀM VAI'SRAMAÑÀ HRDAYA MÀVARTTÀ IŞÀMI  
SARVA SATTVA SUKHÀ VAHAM

TADYATHÀ: OM , SIDDHI SIDDHI , SUSU SUSU , CA CA CA CA, CARA  
CARA, SARA SARA , KARA KARA , KIRI KIRI , KURU KURU , MURU MURU ,  
CURU CURU , SÀDHAYA ARTHAM MAMA , NITYA MATHANO BHÀVA  
SVÀHÀ

VAI'SRAMAÑÀYA SVÀHÀ

DHANADÀYA SVÀHÀ

MANORATHA PARIPÛRAKÀYA SVÀHÀ

नमो श्री गणय नमो वैश्रमण्य मन् द्यकरुणय नमो श्रियय मन्  
दय

ननुय उं न २ क २ सु २ सु २ मन् कन्क वन् वैश्रु सुक्ति नमो वृष्ट  
न सु मन् मन् कन् कन् वैश्रमण्य श्रिय दयी मन् वी वृष्टु सुक २ मन् २  
श्रिय (मन् दय कन् श्रिय कन् श्रिय श्रिय श्रिय श्रिय मन् सुक

NAMAḤ 'SRÌ GAÑÀYA

NAMO VAI'SRAMAÑÀYA – MAHÀ YAKŞARÀJA – ADHIRÀJÀYA.

NAMAḤ 'SRÌYÀYE MAHÀ DEVI.

TADYATHÀ : OM – TÀRA TÀRA – TURU TURU – SUŞTRA SUŞTRA  
MAÑI, KANAKA, VAJRA, VAITÛRYA, MUKTI, NÀMA LUMKṚTA – BHUḤ –  
SARVASATVA HÌTA KÀMA, VAI'SRAMAÑA, 'SRÌYA DEVÌ – MÀLAM VÌ  
EHYEHI GUHNA GUHNA – MASA MASA – DRA'SAYA SIDDHI – DÀDÀ HIME  
– DRA'SANA KÀMÀSYA – DRA'SANAM PRAHLÀDAYA MAÑAH – SVÀHÀ

Hiệu chỉnh xong ngày 07/01/2008